

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26- 03 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Châu và ông Dương Đông Phong.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: anh Đào Xuân H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan A trình bày: chị và anh Đào Xuân H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/11/2012, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đào Xuân H thường xuyên rượu chè, mỗi lần chị khuyên ngăn thì bị anh H đánh đập, đến tháng 01/2020 do không chịu được nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: chị Lan A khai, chị và anh Đào Xuân H có hai con chung. Các cháu tên là Đào Thị Minh T, sinh ngày 14/03/2013 và Đào Thị Bích O, sinh ngày 14/01/2015. Hiện nay, các cháu đang ở với chị. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 04/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn là anh Đào Xuân H trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lan A có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, chị Lan A có chém và gây thương tích cho anh. Nay chị Lan A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh H khai, anh và chị Nguyễn Thị Lan A có hai con chung. Các cháu tên là Đào Thị Minh T, sinh ngày 14/03/2013 và Đào Thị Bích O, sinh ngày 14/01/2015. Hiện nay, các cháu đang ở với chị Lan A. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu chị Lan A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Tại Biên bản hòa giải và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cùng ngày 10/12/2020, chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Xuân H thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao hai cháu Đào Thị Minh T và Đào Thị Bích O cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tuy nhiên, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, chị Nguyễn Thị Lan A gửi Tòa án văn bản thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận. Chị giữ nguyên quan điểm thỏa thuận về quan hệ hôn nhân và tài sản chung và thay đổi vấn đề con chung. Chị yêu cầu Tòa án giao hai cháu Đào Thị Minh T và Đào Thị Bích O cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lan A đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh H và

trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Đào Thị Minh T và Đào Thị Bích O; ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lan A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan A gửi Tòa án văn bản thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận là phù hợp với khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt mà không có lý do, chị Lan A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lan A và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị Lan A và anh H đều thừa nhận, sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Lan A trình bày, do anh H thường xuyên rượu chè và đánh đập chị. Theo anh H trình bày, do chị Lan A có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, chị Lan A có chém và gây thương tích cho anh. Chị Lan A và anh Huyền đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Tuy có mâu thuẫn trong lời khai của anh, chị về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng điều đó cũng thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa chị Lan A và anh H đã thật sự trở nên trầm trọng. Mặt khác, tại Biên bản xác minh ngày 03/12/2020 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hà Long thì giữa anh H và chị Lan A có mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xung đột. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Lan A được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Xuân H đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung. Các cháu tên là Đào Thị Minh T, sinh ngày 14/03/2013 và Đào Thị Bích O, sinh ngày 14/01/2015. Hiện nay các cháu đang ở với chị Lan A. Các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Lan A và anh H đều hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, cần phải xác định môi trường thuận lợi nhất về các điều kiện đảm bảo cả về kinh tế lẫn tinh thần, đáp ứng cho yêu cầu phát triển bình thường của các cháu. Tại biên bản xác minh ngày 03/12/2020, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, hiện nay các cháu Minh T và Bích O đang ở cùng với chị Lan A, chị Lan A làm công nhân, còn anh H là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Chị Lan A đã cung cấp cho Tòa án xác nhận của Ban giám hiệu nhà trường nơi các cháu Minh T và Bích O đang học tập cũng như xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố nơi chị và các cháu đang sinh sống thì các cháu đều có sức khỏe, tâm lý và học tập ổn định, chị và các cháu đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Vì vậy, tránh sự xáo trộn về tâm sinh lý cũng như việc học tập của các cháu, nên giao các cháu cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản: chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Xuân H.

2. Về con chung: công nhận các cháu Đào Thị Minh T, sinh ngày 14/03/2013 và Đào Thị Bích O, sinh ngày 14/01/2015 là con chung của chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Xuân H. Giao các cháu Minh T và Bích O cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lan A.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Lan A đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2019/0009211 ngày 22/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Lan A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Lan A và anh Đào Xuân H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Nam